

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NG H  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/DS-ST

Ngày 08-5-2020

V/v tranh chấp yêu cầu  
thực hiện nghĩa vụ dân sự

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG H, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn A Đam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Xuân Thanh.

Bà Bùi Ngọc Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng H.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2020/TLST- DS ngày 16 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2020/QĐST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Hồ Văn Ch, sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt).

Chị Phan Thị Bé H1, sinh năm 1976 (có mặt).

Cùng cư trú tại ấp Đồng K, xã Tân Ân T, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Chị Đồng Thị L, sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt).

Anh Võ Văn Kh, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại ấp Đồng K, xã Tân Ân T, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 02 năm 2020 của anh Hồ Văn Ch, chị Phan Thị Bé H1 và quá trình tố tụng tại Tòa án anh Ch, chị H1 trình bày: Vào ngày 17/7/2015 dl vợ chồng chị L, anh Kh cố cho vợ chồng tôi phần đất lâm nghiệp với giá 1.150.000.000 đồng và tiền còn thiếu vợ chồng tôi 90.000.000 đồng nên tổng tiền cố đất là 1.240.000.000 đồng. Thời hạn cố là 04 năm nhưng đến ngày 28/11/2017 ảl chị L, anh Kh chuộc lại đất và trả cho vợ chồng tôi 1.220.000.000 đồng, còn nợ lại 20.000.000 đồng anh Kh, chị L hứa trong thời gian 01 năm sẽ thanh toán nhưng đến

nay không thực hiện. Vì vậy anh Ch, chị H1 yêu cầu anh Kh, chị L có trách nhiệm trả cho anh chị số nợ 20.000.000 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 08/01/2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án chị L trình bày: Vợ chồng chị L có cổ phần đất cho vợ chồng anh Hồ Văn Ch, chị Phan Thị Bé H1 với số tiền là 1.150.000.000 đồng thời hạn cổ 04 năm, sau đó vợ chồng chị L đã chuộc lại và trả còn nợ lại 20.000.000 đồng. Hiện nay đã bán hết tài sản đi làm thuê nên không có khả năng chi trả 01 lần, xin trả mỗi tháng 300.000 đồng.

Đối với anh Võ Văn Kh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng anh Kh vắng mặt không lý do. Còn anh Hồ Văn Ch và chị Đồng Thị L đề nghị giải quyết vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Vụ việc yêu cầu của anh Hồ Văn Ch và chị Phan Thị Bé H1 được Tòa án nhân huyện Ng H, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Võ Văn Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh Kh vắng mặt không lý do. Còn anh Hồ Văn Ch và chị Đồng Thị L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh Võ Văn Kh, anh Hồ Văn Ch và chị Đồng Thị L.

[2] Sự việc cầm cố đất giao khoán, sau đó chuộc lại và thỏa thuận cho nợ lại 20.000.000 đồng giữa vợ chồng anh Ch, chị H1 với vợ chồng anh Kh, chị L thực tế có xảy ra, ngày 12/01/2018 chị Đồng Thị L có làm biên nhận nợ 21.800.000 đồng hứa trong thời gian 01 năm trả đủ nhưng chỉ trả được 1.800.000 đồng rồi không thực hiện nghĩa vụ trả làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh Ch, chị H1. Tuy nhiên các bên không tranh chấp về hợp đồng cổ đất mà chỉ tranh chấp về khoản tiền thiếu chưa thanh toán, nay xảy ra tranh chấp nên áp dụng những quy định về thực hiện nghĩa vụ của Bộ luật Dân sự để giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 08/01/2020 cùng các lời khai tiếp theo phía chị L đều thừa nhận còn thiếu nợ của anh Ch, chị L với số tiền 20.000.000 đồng và chấp nhận thanh toán nhưng do không có khả năng trả 01 lần nên xin trả mỗi tháng 300.000 đồng. Việc xin trả hàng tháng của chị L thì anh Ch, chị H1 không đồng ý nên không có cơ sở để Hội đồng xem xét, vì Tòa án chỉ xem xét giải quyết trách nhiệm trả nợ

giữa các bên, việc thanh toán thế nào và hình thức thanh toán ra sao thì các đương sự có quyền thương lượng, thỏa thuận tại giai đoạn thi hành án. Đối với anh Võ Văn Kh không có ý kiến gì nhưng hiện nay anh Kh và chị L vẫn còn mối quan hệ vợ chồng nên có căn cứ buộc anh Kh có trách nhiệm cùng chị L trả cho anh Ch, chị H1 số tiền 20.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 274, Điều 280, Điều 351 và Điều 352 của Bộ luật Dân sự.

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên chị Đồng Thị L và anh Võ Văn Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên tổng số tiền phải thanh toán cho anh Ch, chị H1: 20.000.000 đồng x 5% = 1.000.000 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Phần tạm ứng án phí anh Ch, chị H1 đã nộp, anh Ch, chị H1 được nhận lại.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 274, Điều 280, Điều 351 và Điều 352 của Bộ luật Dân sự; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Văn Ch, chị Phan Thị Bé H1 đối với chị Đồng Thị L, anh Võ Văn Kh về việc yêu cầu thanh toán khoản nợ còn thiếu.

Buộc chị Đồng Thị L, anh Võ Văn Kh trả cho anh Hồ Văn Ch, chị Phan Thị Bé H1 số tiền 20.000.000 đồng.

Kể từ khi anh Hồ Văn Ch, chị Phan Thị Bé H1 có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Đồng Thị L, anh Võ Văn Kh chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên thì hàng tháng chị Đồng Thị L, anh Võ Văn Kh còn phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch chị Đồng Thị L, anh Võ Văn Kh phải chịu 1.000.000 đồng.

Phần tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Hồ Văn Ch, chị Phan Thị Bé H1 đã nộp 500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006003 ngày 16/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng H, anh Ch, chị L được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Võ Văn Kh, chị Đồng Thị L và anh Hồ Văn Ch có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Ng H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng H;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn A Đam**

